

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày: 11/01/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê
2. Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 181/2022/TLST-HS ngày 02/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1022/2022/QĐXXST-HS ngày 18/11/2022, đối với bị cáo:

1. Lê Văn L1; sinh năm: 1985; tại: Campuchia; hộ khẩu thường trú: không; nơi ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C (C); và bà: không rõ; vợ Nguyễn Thị Hồng N1; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2005; nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án: không; tiền sự: Ngày 23/11/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 441/2020/QĐ-TA, ngày 01/11/2021 chấp hành xong; nhân thân: Ngày 23/5/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 23/12/2012 chấp hành xong án phạt tù; bị bắt, tạm giam ngày: 12/8/2022. (Có mặt)

2. Phạm Hoàng H1; sinh ngày: 02/9/1987; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 15/4, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: ấp Cá, xã P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hoàng V; và bà: Huỳnh Thị B1; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 07/4/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 22/01/2018 chấp hành xong án phạt tù; Ngày 02/7/2020 bị Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 ra quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 theo Quyết định số 246/QĐ-UBND, ngày 05/8/2020, Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 ban hành quyết định hủy bỏ Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 02/7/2020; bị bắt, tạm giam ngày: 12/8/2022. (Có mặt)

3. Huỳnh Minh T1; sinh ngày: 11/10/1992; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ

khẩu thường trú: 21/3 B, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: ấp Rạch 7, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N2; và bà: Huỳnh Kim P1; vợ Nguyễn Thị Ánh T2; có 1 con sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 13/02/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 2 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 14/QĐ-TA, ngày 06/4/2016 chấp hành xong quyết định; Ngày 02/7/2020 bị Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 ra quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 theo Quyết định số 244/QĐ-UBND, ngày 05/8/2020, Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 ban hành quyết định hủy bỏ Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 02/7/2020; bị bắt, tạm giam ngày: 12/8/2022. (Có mặt)

4. Nguyễn Văn T3; sinh ngày: 01/01/1988; tại: Trà Vinh; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã L, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; nơi ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D; và bà: Lê Thị A; vợ Nguyễn Thị Kim H2, chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 12/8/2022. (Có mặt)

- Bị hại: Công ty Cổ phần KT (Vietekcons), địa chỉ: 63 đường M, phường A, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, có người đại diện theo ủy quyền: Ông Đậu Xuân T4 (văn bản ủy quyền ngày 03/8/2022). (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tất Hữu C2, sinh năm 1976, địa chỉ: 32 đường N, phường C, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Bích L2, sinh năm 1981; Địa chỉ 27A T, phường P, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3. Ông Trịnh Văn T5, sinh năm 1977; Địa chỉ: 28D đường T, phường B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

4. Bà Hà Thanh B2, sinh năm 1989; Địa chỉ: 49 đường G, Khu phố K, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Hoàng Anh T6, sinh năm 1980; Địa chỉ: 25/6 đường L, Phường T, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn T7, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Bằng S, sinh năm 2002. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoàng H1, Lê Văn L1, Huỳnh Minh T1, Nguyễn Văn T3 và đối tượng tên P2 (chưa rõ lai lịch) quen biết nhau ngoài xã hội và không có việc làm ổn định. Khoảng 01 giờ ngày 03/8/2022, P2 rủ L1, H1, T1 và T3 đi trộm cắp tài sản (không xác định trước địa điểm trộm) bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì cả nhóm đồng ý. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, T3 điều khiển ghe (thuyền máy nhỏ) chở P2 và L1 (ghé của L1) còn H1 điều khiển ghe chở T1 (ghé của T1) cùng đi tìm tài sản dọc sông Sài Gòn.

Khi cả nhóm đi đến bờ sông giáp công trình xây dựng Vinhomes Golden River, số 02 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1 thì P2 đề nghị cả nhóm vào công trình trên để chiếm đoạt tài sản. Tại đây, P2 bảo T3 ở lại dưới ghe cảnh giới và trông giữ ghe; bảo L1 cầm theo dây thừng (có sẵn trên ghe) để cột cửa, riêng P2 cầm theo 01 cái mỏ lết (loại dùng để tháo, lắp bù long). P2, L1, H1, T1 cùng đi lên công trình để tìm tài sản chiếm đoạt; khi cả 04 đi đến nơi để vật tư (khoảng 100m từ chỗ neo ghe), L1 dùng dây mang theo cột cửa buồng Container (nơi bảo vệ ngủ canh gác); P2 dùng mỏ lết phá khóa Container đựng vật tư nhưng không phá được nên nhặt 01 xà beng tại đây phá được cửa để L1 và H1 vào trong lấy tài sản là các cuộn dây điện có kích thước khác nhau mang ra tập kết phía ngoài để T1 vận chuyển xuống ghe cho T3 sắp xếp. Riêng P2 sau khi phá được khóa Container thì cầm xà beng đến trước thùng Container đã bị cột cửa để đứng cảnh giới.

Khi P2, L1, H1, T1 đang chiếm đoạt tài sản chuyển ra ngoài Container thì các ông Phạm Văn T7 và Nguyễn Bằng S là bảo vệ công trình đang ngủ trong Container nơi P2 đứng canh P2 hiện tri hô trộm; P2 lập tức dùng xà beng chọc thùng cửa kính (cửa sổ) của Container để uy hiếp nên các ông T7 và S không dám tri hô mà dùng điện thoại di động đứng bên trong quay lại hành vi của các bị cáo. Lúc này P2, L1, H1, T1 tiếp tục vào kho chiếm đoạt tài sản; di chuyển xuống ghe tẩu thoát về công trường Khu công nghiệp Cát Lái, phía bờ trái rạch Kỳ Hà, thuộc phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức chuyển tài sản chiếm đoạt được lên bờ. Sáng cùng ngày, H1 liên hệ bán tài sản các bị cáo chiếm đoạt được cho ông Tất Hữu C2 được 25.000.000 đồng nhưng không nói cho C2 biết tài sản do phạm tội mà có; sau đó chia đều cho P2, L1, H1, T1, T3 mỗi người 5.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu hồi vật chứng; đưa L1, H1, T1 và T3 cùng những người liên quan về trụ sở để làm rõ, xử lý. Theo Kết luận định giá tài sản số 215/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận, 31 cuộn dây cáp đồng hiệu CADISUN loại 1x1.5mm, trị giá 12.176.800 đồng; 10 cuộn dây cáp đồng hiệu CADISUN loại 1x2.5mm, trị giá 6.291.000 đồng; 04 cuộn dây cáp đồng hiệu ThiPhaCable loại 1x1.5mm, trị giá 1.571.200 đồng; 58 ống cáp đồng hiệu THTECH loại đường kính 22.22mm, trị giá 20.358.000 đồng. Tổng giá trị 40.397.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phạm Hoàng H1, Lê Văn L1, Huỳnh Minh T1, Nguyễn Văn T3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Đối với đối tượng P2, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với ông Tất Hữu C2 mua tài sản các bị cáo chiếm đoạt được, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không xử lý là có căn cứ.

Vật chứng vụ án:

- 45 cuộn dây điện các loại và 58 ống cáp đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả lại cho đại diện theo ủy quyền của bị hại, ông Đậu Xuân Thành..

- 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi nhận hình ảnh vụ cướp tài sản (lưu hồ sơ vụ án).

Tạm giữ của bị cáo Lê Văn L1: 01 ghe máy, 01 áo sơ mi dài tay và 01 quần Jean lửng;

Tạm giữ của bị cáo Huỳnh Minh T1: 01 ghe máy, 01 áo sơ mi, 01 quần thun dài và 01 mũ màu xám;

Tạm giữ của bị cáo Phạm Hoàng H1: 01 đèn pin và 01 áo khoác đen;

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T3: 01 đèn pin, 01 áo khoác, 01 quần thun dài và 01 mũ màu đen.

Các vật chứng trên hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Đậu Xuân T4, đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần KT không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tất Hữu C2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

[2] Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSQ1 ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Phạm Hoàng H1, Lê Văn L1, Huỳnh Minh T1 về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Văn T3 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phạm Hoàng H1, Lê Văn L1, Huỳnh Minh T1, Nguyễn Văn T3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Hoàng H1, Lê Văn L1, Huỳnh Minh T1 phạm tội “Cướp tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn T3 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H1, L1, T1 và tình tiết phạm tội lần đầu quy định tại khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo T1; áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T3 để xử phạt bị cáo L1, H1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, bị cáo T1 từ 07 năm đến 08 năm tù, bị cáo T3 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Phần bồi thường dân sự bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường; vật chứng: tịch thu sung quỹ nhà nước: 02 ghe máy; tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay và 01 quần Jean lửng, 01 áo sơ mi, 01 quần thun dài và 01 mũ màu xám, 01 áo khoác đen, 01 áo khoác, 01 quần thun dài và 01 mũ màu đen, 02 đèn pin.

Các bị cáo Phạm Hoàng H1, Lê Văn L1, Huỳnh Minh T1, Nguyễn Văn T3 không tranh luận, bào chữa.

Các bị cáo Phạm Hoàng H1, Lê Văn L1, Huỳnh Minh T1, Nguyễn Văn T3 nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Hoàng H1, Lê Văn L1, Huỳnh Minh T1, Nguyễn Văn T3 phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Phạm Hoàng H1, Lê Văn L1, Huỳnh Minh T1, Nguyễn Văn T3 được đối tượng tên P2 rủ đi trộm cắp, tuy nhiên khi thực hiện tội phạm, đối tượng P2 cùng các bị cáo H1, L1, T1 đã có hành vi vượt quá ý chí ban đầu của đồng phạm, đã đe dọa dùng ngay tức khắc vũ lực đối với người đang có trách nhiệm quản lý tài sản là các anh Phạm Văn T7 và Nguyễn Bằng S, làm cho các anh T7, S lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản; riêng bị cáo Nguyễn Văn T3 ở bên ngoài giữ ghe, không biết các bị cáo còn lại thực hiện việc dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản. Tài sản chiếm đoạt của bị hại Công ty cổ phần xây lắp Kỹ Thuật Việt là 45 cuộn dây điện các loại và 58 ống cáp đồng, trị giá tổng cộng là 40.397.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Phạm Hoàng H1, Lê Văn L1, Huỳnh Minh T1 đã phạm “Tội cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Văn T3 phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự xã hội, hành vi của các bị cáo H1, L1 và T1 còn đe dọa xâm phạm đến sức khỏe của người khác, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Tính nguy hiểm của hành vi bị cáo H1, L1 và T1 thực hiện còn thể hiện ở việc các bị cáo sử dụng phương tiện nguy hiểm là dùng cây xà beng để đe dọa tấn công khi cướp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo T3 căn xử lý về khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Về vai trò, các bị cáo là đồng phạm thực hành, các bị cáo H1, L1 và T1 trực tiếp vào kho lấy tài sản, bị cáo T3 giữ ghe và chờ các bị cáo đi tìm tài sản trộm cắp và chờ tẩu thoát. Về nhân thân của các bị cáo xấu, bị cáo Lý có 01 tiền sự về sử dụng ma túy, các bị cáo L1, H1 đã từng bị xét xử và được xóa án, bị cáo T1 từng bị xử phạt về hành vi sử dụng ma túy. Vì vậy căn xử lý bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, các bị cáo T1, T3 phạm tội lần đầu, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại Công ty Cổ phần KT đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Anh Tất Hữu C2

sau khi mua tài sản của các bị cáo đã bán cho chị Nguyễn Thị Bích L2, anh Trịnh Văn T5, chị Hà Thanh B2. Chị L2, anh T5, chị B2 đã tự nguyện giao nộp lại tài sản bị chiếm đoạt để trả cho bị hại và không có yêu cầu các bị cáo trả lại tiền mua tài sản, Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 ghe máy của bị cáo Lê Văn L1, 01 ghe máy của bị cáo Huỳnh Minh T1 được các bị cáo sử dụng vào phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 đèn pin của bị cáo Phạm Hoàng H1, 01 đèn pin của bị cáo Nguyễn Văn T3, 01 áo sơ mi dài tay và 01 quần Jean lửng của bị cáo Lê Văn L1, 01 áo sơ mi, 01 quần thun dài và 01 mũ màu xám của bị cáo Huỳnh Minh T1, 01 áo khoác đen của bị cáo Phạm Hoàng H1, 01 áo khoác, 01 quần thun dài và 01 mũ màu đen của bị cáo Nguyễn Văn T3 không còn giá trị sử dụng, cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi nhận hình ảnh vụ cướp tài sản, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng H1, Lê Văn L1, Huỳnh Minh T1 phạm “Tội cướp tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn T3 phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

1. Bị cáo Lê Văn L1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022.

2. Bị cáo Phạm Hoàng H1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

3. Bị cáo Huỳnh Minh T1 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

4. Bị cáo Nguyễn Văn T3 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Hoàng H1, Lê Văn L1, Huỳnh Minh T1, Nguyễn Văn T3 để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 02 ghe máy.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 đèn pin, 01 áo sơ mi dài tay và 01 quần Jean lửng, 01 áo sơ mi, 01 quần thun dài và 01 mũ màu xám, 01 áo khoác đen, 01 áo khoác, 01 quần thun dài và 01 mũ màu đen.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 177/2022/PNK-THAHS ngày 06/9/2022 của

Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn